

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 08/01/2021

STT	NOMBA Y	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TGTH1+HSD+AMD	7:00	5+3+11	0+0+0	CHECK IN 6H30	4+3+12	0+0+0	CHUYEN 1 H1- HSD
2		P7+P5+RC4	7:25	16+6+0	0+0+0		11+10+1	0+0+0	
3		TGTH4+AMD+P3	7:25	2+18+0	0+0+0		3+15+3	0+0+0	CHUYEN 1 H4- AMD
4		CLO+TD3+BK9	7:25	13+5+0	0+0+0		12+5+5	0+0+0	
5		P10+P2+P4	7:25	6+5+11	0+0+0		1+4+17	0+0+0	
6		TD1+RP1+RCDM+RP1	9:25	18+0+1+0	0+0+0+0		18+0+2+0	0+0+0+0	CHUYEN 1 RP1- RCDMCHUYEN 1 RCDM-RP1
7		P3+P8+P3	9:25	12+4+0	0+0+0		0+0+20	0+0+0	CHUYEN 12 P3- P8
8		TGTH5+P4+P9	9:25	19+0+3	0+0+0		8+11+3	0+0+0	
9		P5+P7+CLO	11:25	20+0+0	0+0+0		9+7+6	0+0+0	

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
I/ ĐI VỀ TRONG NGÀY CLO - 2 NG, P7-5NG 2/ 1 NGUOI RC4 VỀ ĐI RCDM CHUYẾN 2



FLIGHT MANIFEST

DATE: 08/01/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 616	ETD: 07:00
FLIGHT: 1	TO: TGTH1 - HSD - AMD	CREW: Thanh - CÔNG	ETA: 08:40
XANH			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN DUY LAM	TGTH1	03	1	10		65	HLJOC	Vietnamese
2	LÊ QUANG VIỆT	TGTH1	04	1	6		74	KH-THAC	Vietnamese
3	PHẠM VIỆT ĐỨC	TGTH1	05-06	2	14		80	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN MẠNH CÂN	TGTH1	08	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
5	PHAN VĂN HOÀ	TGTH1	07	1	4		74	PSV	Vietnamese
6	HA VAN THUY	HSD	25-27	3	15		75	KH-THAC	Vietnamese
7	ĐỖ VIỆT PHƯƠNG	HSD	22	1	7		68	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN VĂN NHA	HSD	23-24	2	7		65	KH-THAC	Vietnamese
9	TRINH THUONG MAI	AMD	65-67	3	15		60	TLJOC	Vietnamese
10	TRẦN NAM TRUNG	AMD	64	1	5		75	HLJOC	Vietnamese
11	TRẦN VĂN CHÍNH	AMD	68	1	7		65	HLJOC	Vietnamese
12	PHẠM THANH TRUNG	AMD	73	1	10		65	HLJOC	Vietnamese
13	HOANG QUOC THANH HUY	AMD	71-72	2	12		88	HLJOC	Vietnamese
14	PHẠM TUÂN HÀ	AMD	69	1	4		71	KH-THAC	Vietnamese
15	TRƯƠNG THÈ HIÊN	AMD	76	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN ĐÌNH KHANH	AMD	74-75	2	15		60	KH-THAC	Vietnamese
17	PHẠM ANH NGŨ	AMD	77	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
18	HOANG CAO TRI	AMD	62-63	2	12		72	KH-THAC	Vietnamese
19	TRẦN QUANG THANH	AMD	70	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TGTH1	5	6	39	358	0	4	1	chuyen 01 pax tu TGTH1 SANG HSD
2	HSD	3	6	29	208	0	3		
3	AMD	11	16	95	771	0	12		
TOTAL		19	28	163	1.337	0	19		
WEIGHT KG				163	1.337	0			

GRAND TOAL: 1.500 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

Fuel: 1300 kg (chương)



FLIGHT MANIFEST

DATE: 08/01/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:50
FLIGHT: 2	TO: P7 - P5 - RC4	CREW: ĐỨC - KHẢI - thông	ETA: 09:30
NAU-1 A			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VŨ VĂN TOÀN	P7	45	1	3		70	D-HANH	Vietnamese
2	CHU MINH HUNG	P7	47	1	2		80	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN THẾ TIẾN	P7	46	1	3		77	KH-THAC	Vietnamese
4	PHAN NGOC QUYẾT	P7	43	1	3		73	NIPI	Vietnamese
5	NGUYỄN TIẾN DŨNG	P7					70	NIPI	Vietnamese
6	HOANG MANH CUONG	P7	51	1	4		63	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN ĐÌNH TRỌNG	P7	48	1	10		74	KH-THAC	Vietnamese
8	MAI VĂN SƠN	P7	44	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
9	MAI CÔNG LAN	P7				60	67	KH-THAC	Vietnamese
10	PHAN TIẾN HIỆP	P7	50	1	9		67	KH-THAC	Vietnamese
11	TRỊNH VĂN PHƯỢNG	P7					79	KH-THAC	Vietnamese
12	PHẠM NGOC SƠN	P7	49	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
13	BUI TRỌNG NGHĨA	P7	42	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
14	LÂM ĐĂNG GIANG	P7					77	KH-THAC	Vietnamese
15	ĐẠO TUẤN CHU	P7	41	1	2		69	PSV	Vietnamese
16	LÊ VIỆT HÙNG	P7	40	1	5		71	PSV	Vietnamese
17	DOAN DINH PHAC	P5	56-57	2	8		68	KH-THAC	Vietnamese
18	TRAN CAO MANH	P5	60	1	3	25	70	KH-THAC	Vietnamese
19	HO CHE LINH	P5	58-59	2	16		74	KH-THAC	Vietnamese
20	LE QUANG THANG	P5	64	1	6		57	KH-THAC	Vietnamese
21	VU PHUONG HUONG	P5	61	1	4		65	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYEN XUAN TOAN	P5	55	1	6		72	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P7	16	12	56	1,130	60	11		
2	P5	6	8	43	406	25	10		
3	RC4	0	0	0	0	0	1		
TOTAL		22	20	99	1,536	85	22		
WEIGHT KG				99	1,536	85			

GRAND TOAL: 1.720 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 08/01/2021	TO: CLO - TD3 - BK9	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:30
FLIGHT: 4	FROM: VT	CREW: Hạnh - Mạnh - Luy	ETA: 09:10
CAM-1			

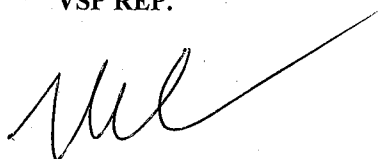
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	OZEROV VITALII	CLO	79	1	3	20	90	DVL	Russian
2	NGUYEN DINH HUONG	CLO	78	1	4	70	62	DVL	Vietnamese
3	DOAN MINH TRUNG	CLO	72	1	8		76	KHOAN	Vietnamese
4	TRAN TRUNG THANH	CLO	74-75	2	15		78	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYEN VAN LOC	CLO	77	1	9		71	KHOAN	Vietnamese
6	HUYNH NGOC BINH*PK-PVD	CLO	76	1	8		75	KHOAN	Vietnamese
7	TRAN HUU SON	CLO	98	1	2		66	KHOAN	Vietnamese
8	CHU DUC AI	CLO	71	1	8		77	KHOAN	Vietnamese
9	NG. CHIEN THANG*PK-PVD	CLO	70	1	4		68	KHOAN	Vietnamese
10	DO THANH LIEM	CLO	82	1	7		60	KHOAN	Vietnamese
11	PHAM VAN TAM	CLO	80	1	4		60	KHOAN	Vietnamese
12	DO HUY BINH	CLO	81	1	8		81	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYEN VAN TUAN	CLO	73	1	4		75	PSV	Vietnamese
14	DINH CHI CONG	TD3	77-78	2	20		68	KHOAN	Vietnamese
15	LE HUU HUNG	TD3	79	1	10		75	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYEN VAN THUAN	TD3	80-81	2	12		71	KHOAN	Vietnamese
17	MESHKOV M.Y.	TD3	82	1	13		80	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	13	14	84	939	90	12		
2	TD3	4	6	55	294	0	5		
3	BK9	0	0	0	0	0	5		
TOTAL		17	20	139	1.233	90	22		
WEIGHT KG				139	1.233	90			

GRAND TOAL: 1.462 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 08/01/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:40
FLIGHT: 5	TO: P10 - P2 - P4	CREW: QViệt - MrHAo Toan	ETA: 09:20
TRANG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TÀ NGỌC THANH	P10	74	1	15	20	72	KH-THAC	Vietnamese
2	LÊ VĂN NGHỊ	P10	73	1	10	80	65	KH-THAC	Vietnamese
3	VŨ CHÍ CÔNG	P10	28	1	10		55	KH-THAC	Vietnamese
4	TRẦN DUY KHANH	P10	71-72	2	15		80	KH-THAC	Vietnamese
5	TRẦN MINH THANH	P10	27	1	12		60	KH-THAC	Vietnamese
6	HỒ NGỌC THANH	P10	26	1	5		55	PSV	Vietnamese
7	NGUYỄN KHẮC SƠN	P2	13	1	12	12	55	XAYLAP	Vietnamese
8	NGUYEN HONG QUYET	P2	19-20	2	15	8	58	CDIEN	Vietnamese
9	NGUYEN VU HUNG	P2	18	1	5	10	78	CDIEN	Vietnamese
10	NGUYEN VAN MINH	P2	17	1	16		84	THTIN	Vietnamese
11	MAI XUAN QUY	P2	15-16	2	15		65	THTIN	Vietnamese
12	KIEU TUÂN ANH	P4	26	1	10		70	ĐANG KIE	Vietnamese
13	MARZIEV M. M-C.	P4	900	1	10		80	KH-THAC	Russian
14	SAGIROV M. S.	P4	20	1	10		74	KH-THAC	Russian
15	SYSTEROV ROMAN	P4	600,700	2	10		80	KH-THAC	Russian
16	VLASOV A. M.	P4	21	1	5		92	KH-THAC	Russian
17	ĐO HUU NAM	P4	22	1	10		70	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN VĂN VINH	P4	24	1	6		92	KH-THAC	Vietnamese
19	PHAN SĨ TUÂN	P4					62	KH-THAC	Vietnamese
20	PHAN ANH ĐỨC	P4	25	1	5		90	KH-THAC	Vietnamese
21	ĐÀO MINH TUÂN	P4	23	1	7		67	KH-THAC	Vietnamese
22	LÊ VĂN CHIẾN	P4	99	1	4		70	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P10	6	7	67	387	100	1		
2	P2	5	7	63	340	30	4		
3	P4	11	11	77	847	0	17		
TOTAL		22	25	207	1.574	130	22		
WEIGHT KG				207	1.574	130			

GRAND TOAL: 1.911 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 08/01/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 416	ETD: 09:50
FLIGHT: 6	TO: TD1 - RP1 - RCDM - RP1.	CREW: ĐỨC - KHẢI - thông	ETA: 11:30
VANG-2			

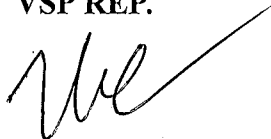
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	UVAISHOV A.X	TD1					105	KHOAN	Russian
2	HOÀNG VĂN MINH	TD1	33	1	3		65	KHOAN	Vietnamese
3	LÊ TRỌNG LƯỢNG	TD1	31	1	4		67	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYỄN DANH QUY	TD1					72	KHOAN	Vietnamese
5	MAI VĂN HỘI	TD1					73	KHOAN	Vietnamese
6	VŨ ĐỨC TOÀN	TD1	27	1	8		80	KHOAN	Vietnamese
7	PHẠM TRƯỜNG ANH	TD1	29	1	10		85	KHOAN	Vietnamese
8	HOÀNG VĂN DUY	TD1	23	1	4		60	KHOAN	Vietnamese
9	LÊ VĂN HOÀN	TD1	28	1	4		81	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN TRỌNG THẮNG	TD1	22,45	2	15	80	52	KHOAN	Vietnamese
11	BUI VĂN NINH	TD1	24	1	2		80	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN VĂN QUY	TD1	25-26	2	8		65	KHOAN	Vietnamese
13	NIKITIN	TD1	30	1	6		95	ANTOAN	Russian
14	ĐẶNG TRỌNG THỨC	TD1	42	1	8	15	72	DVL	Vietnamese
15	TRẦN CÔNG CHIẾN	TD1	35	1	15		78	DVL	Vietnamese
16	PHẠM VĂN TƯỜNG	TD1	34	1	10		80	DVL	Vietnamese
17	PHẠM XUÂN HÙNG	TD1	43	1	10		67	DVL	Vietnamese
18	NGUYỄN HAI HOÀN	TD1	21	1	4		68	PSV	Vietnamese
19	BAMBUROV E.	RCDM	61	1	10		102	KH-THAC	Russian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	18	17	111	1.345	95	18		CHUYEN 01 PAX RP1 SANG RCDM CHUYEN 1 PAX RCDM SANG RP1
2	RP1	0	0	0	0	20	0 + 1		
3	RCDM	1	1	10	102	0	2 + 1		
4	RP1.	0	0	0	0	0	0		
TOTAL		19	18	121	1.447	115	20		
WEIGHT KG				121	1.447	115			

GRAND TOAL: 1.683 KGS

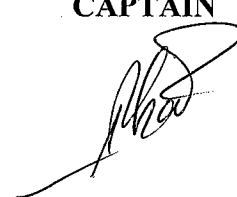
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 07/01/2021

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		PVD2+RP2+TD5	7:25	18+0+4	0+0+0		14+2+6	0+0+0	
2		TTCl+BK4+P2	7:25	5+6+7	0+0+0		3+3+16	0+0+0	
3		PVD2+BK15+VSP01	9:25	6+1+8	0+0+0		6+0+4	0+0+0	tháo 6 ghế chở hàng

TTBDSX

FLIGHT MANIFEST

DATE: 07/01/2021	TO: PVD2 - RP2 - TD5	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: Phong - N.Anh - Huy	ETA: 09:10
xanh-1			

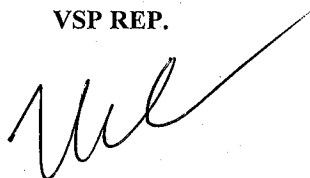
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN BINH MINH	PVD2	05	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
2	MAI HAI LONG	PVD2	03	1	5	50	75	KHOAN	Vietnamese
3	DAU HOANG LONG	PVD2	06	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
4	TRAN BA KHANH	PVD2	09	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
5	LE TIEN DUONG	PVD2	04	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
6	TRUONG VAN NGUYEN	PVD2	02	1	5		50	KHOAN	Vietnamese
7	TRAN VAN CANH	PVD2	16-18	3	15		65	KHOAN	Vietnamese
8	TRAN VAN HAI	PVD2	19	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN ANH HIEP	PVD2	11	1	5		78	KHOAN	Vietnamese
10	TRAN NAM THANG	PVD2	08	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
11	TRAN THE DANG	PVD2	07	1	5		82	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYEN NGOC MAI	PVD2	12	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
13	DOAN VAN AN	PVD2	10	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYEN TAN VUONG	PVD2	13	1	7		72	KHOAN	Vietnamese
15	TRAN VAN HUY	PVD2	21	1	10		70	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYEN QUOC HUNG	PVD2	20	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
17	TA KIM HAI	PVD2	01	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
18	VU MANH NAM	PVD2	14-15	2	12		78	KHOAN	Vietnamese
19	DOMIN IURY	TD5	64	1	6		98	KHOAN	Russian
20	LAI CAO THANH	TD5	45	1	5	40	65	KHOAN	Vietnamese
21	VO TAN HOA	TD5	43-44	2	15		65	SCHLUM	Vietnamese
22	LUONG HUNG TRIET	TD5	46	1	15		68	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

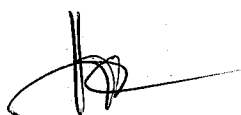
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PVD2	18	21	114	1.289	50	14		
2	RP2	0	0	0	0	0	2		
3	TD5	4	5	41	296	40	6		
TOTAL		22	26	155	1.585	90	22		
WEIGHT KG				155	1.585	90			

GRAND TOAL: 1.830 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 07/01/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	TO: TTC1 - BK4 - P2	CREW: Hồi - NPhú - NNam	ETA: 09:15
cam-1			

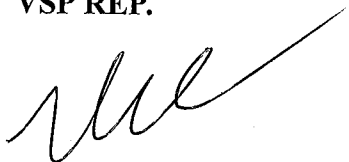
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VU ĐOAN HÙNG	TTC1	29	1	6		75	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN THẾ HỒI	TTC1	24	1	5		62	KH-THAC	Vietnamese
3	TRẦN MẠNH QUẾ	TTC1	25	1	10		78	KH-THAC	Vietnamese
4	ĐẶNG ĐỨC THUẬN	TTC1	27-28	2	15		78	KH-THAC	Vietnamese
5	BOIKO	TTC1	26	1	10		106	KH-THAC	Russian
6	VU ANH TUẤN	BK4	12	1	9	96	66	CODIEN	Vietnamese
7	DUƠNG HỮU THUẬN	BK4	15	1	5		62	CODIEN	Vietnamese
8	THÂN VĂN KIẾN	BK4	09	1	13		66	XAYLAP	Vietnamese
9	TRẦN HUY ANH	BK4	13-14	2	18		90	XAYLAP	Vietnamese
10	HA ANH CÔNG	BK4	10-11	2	16		56	XAYLAP	Vietnamese
11	NGUYỄN ĐỨC ĐOÀI	BK4	08	1	14		59	XAYLAP	Vietnamese
12	NGUYỄN QUANG TÂN	P2	02-03	2	5		64	PSV	Vietnamese
13	PHI VĂN TỰ	P2	04	1	5		62	PSV	Vietnamese
14	TRỊNH VĂN GIÁP	P2	07	1	4	67	50	PSV	Vietnamese
15	NGUYỄN TẤT VỊ	P2	06	1	8		58	OMSC	Vietnamese
16	PHẠM HỒNG PHI	P2	05	1	6		58	OMSC	Vietnamese
17	BUI VĂN THUY	P2	08	1	10		55	OMSC	Vietnamese
18	NGUYỄN BA TUẤN	P2	01	1	6		63	OMSC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TTC1	5	6	46	399	0	3		
2	BK4	6	8	75	399	96	3		
3	P2	7	8	44	410	67	16		
TOTAL		18	22	165	1.208	163	22		
WEIGHT KG				165	1.208	163			

GRAND TOAL: 1.536 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 07/01/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 09:30
FLIGHT: 3	TO: PVD2 - BK15 - VSP01	CREW: Phong - N.Anh - Huy	ETA: 11:10
XANH - 2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	DO VAN TRUC	PVD2	33-34	2	15		63	KHOAN	Vietnamese
2	BUI BA KIEN	PVD2	31-32	2	19		65	KHOAN	Vietnamese
3	HA NGOC LAM	PVD2	25-26	2	13	20	74	KHOAN	Vietnamese
4	PHAM VAN TRUNG	PVD2	30	1	11		58	KHOAN	Vietnamese
5	NGO MINH CHANH	PVD2	27	1	10		61	KHOAN	Vietnamese
6	LE DAC TRIEM	PVD2	28-29	2	15		70	KHOAN	Vietnamese
7	HOANG QUOC HUY	BK15	65	1	16	416	77	CODIEN	Vietnamese
8	LE XUAN HUONG	VSP01	29	1	9		55	BASON	Vietnamese
9	NGUYEN THANH HIEU	VSP01	30-31	2	19		65	TRUONG	Vietnamese
10	NGUYEN QUOC HUNG	VSP01	32	1	5		53	TRUONG	Vietnamese
11	NGUYEN VIET ANH HOANG	VSP01	33-34,64	3	18		55	TRUONG	Vietnamese
12	NGUYEN VAN PHI EM	VSP01	28	1	6		66	TRUONG	Vietnamese
13	PHAM DUC HIEP	VSP01	35,72	2	12		77	TRUONG	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PVD2	6	10	83	391	20	6		THAO 3 GHE DOI DE CHO HANG
2	BK15	1	1	16	77	416	0		
3	VSP01	6	10	69	371	0	4		
TOTAL		13	21	168	839	436	10		
WEIGHT KG				168	839	436			

GRAND TOAL: 1.443 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN